

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/HS-ST**
Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Thu Thảo**.

2/ Ông **Trương Văn Thắng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Lê Thanh B**, sinh năm 1997; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Huỳnh T (chết) và bà Đỗ Thị T1; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Huỳnh Minh H, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Hoàng H1, sinh năm 1986 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Thị Tuyết N1, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/10/2020, Lê Thanh B cùng Huỳnh Minh H và Trần Hoàng H1 (thường gọi là N) đến chòi số 3, quán Phương Anh thuộc ấp Phú Thành, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để uống rượu cùng với tiếp viên của quán là Lê Thị Tuyết N1 và Dương Thị Ngọc H. Nhậu được một lúc, Huỳnh Minh H điện thoại rủ thêm Nguyễn Thanh N là bạn của H đến uống rượu cùng. Nhậu được khoảng 30 phút, B bức tức cho rằng N không có tiền mà ngồi với tiếp viên nên B chụp ly trà đá loại ly thủy tinh để trên bàn đánh vào vùng đầu của N làm ly thủy tinh bị bể, sẵn trên tay còn cầm quai ly thủy tinh bị bể, B tiếp tục đánh vào vùng đầu của N, N giơ tay trái lên đỡ thì bị B đánh gây thương tích ở tay trái, vành tai trái và vai phải. Sau đó thì được mọi người ngăn cản, B bỏ ra về, N được mọi người đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ: Một cái ly thủy tinh có cùng chủng loại với ly mà Bình dùng để gây thương tích cho Nguyễn; Mười mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định thương tật số 281-1120/TgT ngày 11/11/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt lòng bàn tay trái kích thước khoảng 04cm x 03cm, đứơc cơ mô út;

+ Hiện vết thương đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,3cm;

- Vết thương đốt giữa ngón V tay trái, kích thước: 01cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 0,5cm x 0,5cm;

- Vết thương vai phải kích thước 10cm x 02cm;

+ Hiện: vết thương lành sẹo, kích thước 14cm x 0,6cm;

- Vết thương vành tay trái, kích thước khoảng 10cm x 02cm;
- + Hiện vết thương lành sẹo, kích thước 11cm x 0,2cm;
- Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thanh N là 08% (Tám phần trăm). Ngày 14/12/2020, Nguyễn Thanh N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Thanh B.

Cáo trạng số 34/CT-VKSCT ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Thanh B về Tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm “Tội cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 09 đến 15 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh B có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N số tiền chi phí điều trị còn lại là 8.000.000 đồng.
- Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Dương Thị Ngọc H 01 cái ly thủy tinh dưới đáy ly có chữ LOTUS, cao 12 cm, rộng miệng ly 8 cm, bề rộng đáy ly là 6cm, ly có tay cầm dài nối với thân ly dài 15cm.
- + Tịch thu tiêu hủy mười mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Tại phiên tòa, bị hại anh N yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền chi phí thuốc men điều trị là 10.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh N được 2.000.000 đồng nên anh N yêu cầu bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho anh N số tiền chi phí thuốc men điều trị còn lại là 8.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh N yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bị hại trong thời gian điều trị thương tích nhưng ông T2 không yêu cầu bị cáo B bồi thường tiền mất thu nhập. Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại thì bị cáo đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Ngọc H, người làm chứng Lê Thị Tuyết N1, Nguyễn Thị Kim T3. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do bức tức trong lúc nhậu vì cho rằng anh Nguyễn Thanh N không có tiền mà còn ngồi với tiếp viên nên vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2020 tại chòi số 03 quán nhậu Phương Anh của bà Dương Ngọc H ở ấp Phú Thành, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Lê Thanh B đã có hành vi cầm cái ly thủy tinh đánh vào vùng đầu, tay trái anh N gây thương tích 08% và anh N có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo.

[3] Mặc dù không có quen biết và mâu thuẫn gì với nhau nhưng do sau khi có uống rượu, bị cáo B nghe N nói không có tiền trong việc góp tiền quán khi uống rượu mà còn ngồi với tiếp viên, bức tức nên B đã có hành vi dùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh N với tỷ lệ thương tật là 8%. Điều này cho thấy bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thương tích với tỷ lệ 08% của bị hại là do chính bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thanh B phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân có công với nước quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặc dù, bị cáo có

bồi thường số tiền thiệt hại cho bị hại là 2.000.000 đồng nhưng số tiền này là không đáng kể so với tổng số tiền mà bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, mà chỉ đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh N số tiền chi phí thuốc men điều trị 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh N số tiền chi phí thuốc men điều trị và tiền xăng xe đi lại khám bệnh là 8.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của anh N. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo số tiền mà anh N yêu cầu. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh N số tiền chi phí thuốc men điều trị và tiền xăng xe đi lại khám bệnh là 8.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh N điều trị thương tích nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mười mảnh vỡ của ly thủy tinh là tài sản chị chị Dương Thị Ngọc H và chị H cũng không có yêu cầu gì, do đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái ly thủy tinh có cùng chủng loại với ly mà B dùng để gây thương tích cho N có đặc điểm dưới đáy ly có chữ LOTUS, cao 12 cm, rộng miệng ly 8 cm, bề rộng đáy ly là 6cm, ly có tay cầm dài nối với thân ly dài 15cm là tài sản của chị Dương Thị Ngọc H và không phải là vật chứng trong vụ án nên trả lại cho chị Dương Thị Ngọc H.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí là 400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B **09 (Chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong

Ghi nhận ông Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh N điều trị thương tích.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mười mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Trả lại 01 cái ly thủy tinh dưới đáy ly có chữ LOTUS, cao 12 cm, rộng miệng ly 8 cm, bề rộng đáy ly là 6cm, ly có tay cầm dài nối với thân ly dài 15cm cho Dương Thị Ngọc H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 18/5/2021).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng